DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF ACCREDITED EXTENDING TESTS

(Kèm theo quyết định số: 1837 ***/QĐ -VPCNCL ngày*** 21 ***tháng 09 năm 2023***
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Tổ Hóa nghiệm**

Laboratory: ***The testing laboratory***

Cơ quan chủ quản: **Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh - Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex**

Organization: ***Petrolimex Aviation joint stock company - Ho Chi Minh city branch***

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of testing: ***Chemical***

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Cao Ngọc Hùng**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/ *Name*	Phạm vi được ký/ *Scope*
1.	**Đặng Hồng Toan**	Các phép thử được công nhận *Accredited tests*
2.	**Cao Ngọc Hùng**	
3.	**Đào Đức Thắng**	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 1126**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation*: **09/07/2024**

Địa chỉ/ Address: **A75/70 Bạch Đằng (Cổng 7), Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh**

Địa điểm/*Location:* **A75/70 Bạch Đằng (Cổng 7), Phường 2, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh**

Điện thoại/ *Tel*: **02835471424** Fax:

E-mail: Website:

Lĩnh vực thử nghiệm: Hoá

Field of testing: ***Chemical***

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử *Test method*
1.	**Nhiên liệu tuốc bin hàng không JET A-1** ***Aviation turbine fuels JET A-1***	Thử độ ổn định oxy hóa nhiệt *Thermal oxidation stability test*	-	ASTM D3241-20c

Ghi chú/*note*:
ASTM: *American Society for Testing and Materials*